

QUY ĐỊNH
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA BAN DÂN VẬN THÀNH ỦY UÔNG BÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 238-QĐ/TU ngày 06/5/2016
của Ban Thường vụ Thành ủy Uông Bí)

CHƯƠNG I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 1. Chức năng:

1. Ban Dân vận Thành ủy thuộc hệ thống các Ban xây dựng Đảng, là cơ quan tham mưu của Thành ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về công tác dân vận của Đảng, trong đó có công tác Dân tộc, Tôn giáo.

2. Tổ chức, phối hợp hoạt động với các Ban xây dựng Đảng, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, các tổ chức hội quần chúng ở Thành phố để thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

3. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Thành ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, đề xuất:

1.1. Những chủ trương, giải pháp về công tác Dân vận của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy. Chuẩn bị tham gia các Dự thảo Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, quy định, quy chế, chương trình công tác dân vận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

1.2. Tham mưu với Thành ủy thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, về công tác tôn giáo, dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1.3. Sơ, tổng kết công tác Dân vận.

2. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát:

2.1. Việc thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế của Đảng về công tác Dân vận.

2.2. Tình hình tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng trong nhân dân và phong trào quần chúng để kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp ủy và cán bộ làm công tác Dân vận đối với các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ Thành phố.

2.3. Tham gia ý kiến với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thể chế hóa Nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế của Đảng về công tác dân vận; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Thẩm định, thẩm tra:

3.1. Các đề án về công tác dân vận và các đề án của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thành phố trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy.

3.2. Tham gia thẩm định các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng,... có liên quan mật thiết đến công tác dân vận; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân, đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố.

4. Phối hợp:

4.1. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế Ban dân vận của cấp ủy trực thuộc Thành ủy. Tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ trong khối dân vận theo phân cấp quản lý.

4.2. Chủ trì phối hợp với các ban ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin,... về công tác dân vận.

4.3. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về việc ban hành Quy chế giám sát và phân biệt xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (QĐ 217) và Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (QĐ 218).

5. Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

5.1. Giúp cấp ủy nắm tình hình hoạt động của Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn Thành phố.

5.2. Thực hiện các công việc khác khi được Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 3. Về tổ chức, bộ máy

1. Lãnh đạo Ban dân vận Thành ủy gồm Trưởng ban và có từ một đến hai Phó Trưởng Ban.

2. Số lượng cán bộ, chuyên viên Ban Dân vận do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định trong tổng số biên chế được Tỉnh ủy phân bổ hàng năm.

3. Trưởng Ban Dân vận Thành ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; Trưởng khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành phố; phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Chế độ làm việc: Ban Dân vận Thành ủy làm việc theo chế độ thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Điều 5. Mối quan hệ công tác với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy:

1. Ban Dân vận Thành ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin chỉ thị và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy.

2. Định kỳ báo cáo kết quả công tác và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh theo đúng quy định.

Điều 6. Mọi quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu gắn với công tác quản lý Nhà nước, Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy được mời tham dự, tham gia ý kiến tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố để bàn chủ trương, chính sách, chế độ,... có liên quan đến công tác Dân vận. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 7. Mọi quan hệ giữa Ban Dân vận Thành ủy với các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy, các phòng, ban, ngành Thành phố là quan hệ phối hợp:

- Phối hợp triển khai các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Thành ủy liên quan đến công tác dân vận của Đảng.

- Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế liên quan đến công tác dân vận và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp trao đổi thông tin; chuẩn bị nội dung, đề án phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về công tác dân vận.

- Phối hợp trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện về công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

Điều 8. Mọi quan hệ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Thành phố

1. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai Nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế về công tác Dân vận của Đảng và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao.

3. Hàng tháng, quý, năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động cho Ban Dân vận Thành ủy.

Điều 9. Mối quan hệ với cấp ủy và khối dân vận các cấp ủy trực thuộc Thành ủy:

1. Mối quan hệ giữa Ban Dân vận Thành ủy với cấp ủy Đảng trực thuộc Thành ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp.

2. Mối quan hệ giữa Ban Dân vận Thành ủy với khối Dân vận các xã, phường, cán bộ làm công tác dân vận ở các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Căn cứ Quy định này Ban Dân vận Thành ủy xây dựng quy chế làm việc của cơ quan, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện Quy định này có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định./

.....